

Bản án số: 54/2021/DS-ST

Ngày 02-7-2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Cán Thị Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa : Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 289/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51b/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70b/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (viết tắt là Ngân hàng Đ).

Địa chỉ trụ sở chính: 130 P, Phường 3, Quận P, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Khải H - chuyên viên khách hàng - Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Đăk Nông – Có mặt.

Địa chỉ: số 199 N, thị trấn Đ, huyện ĐM, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C - Vắng mặt (*Đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2*).

Địa chỉ: Thôn S (nay là B), xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 19-6-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Văn C Ngân hàng TMCP Đ Chi nhánh Đăk Nông số tiền 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), theo Hợp đồng tín dụng số N

0151/119 ngày 19-02-2019, Lãi suất: 10,80%/năm, thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 20-02-2019. Mục đích vay: Bổ sung vốn chăm sóc 1,1ha đất nông nghiệp, trồng cây cà phê kinh doanh, bở, mua máy móc nông nghiệp phục vụ sản xuất; định kỳ trả lãi là 06tháng/01lần.

Biện pháp bảo đảm cho khoản vay: Anh Nguyễn Văn C đã thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số N 0223/TC18 ngày 08-02-2018, Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số N 0223/TC18-01-2019-PLHĐ ngày 19-02-2019. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 122299 do UBND huyện Đ cấp ngày 15-01-2010; địa chỉ thửa đất: Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Thửa đất số: 730, Tờ bản đồ: 12, Diện tích: 11.455m², mang tên anh Nguyễn Văn C.

Kể từ sau khi vay tiền đến ngày 25-5-2020, anh Nguyễn Văn C đã trả lãi trong hạn 13.430.000 đồng.

Số nợ còn lại mặc dù đã được Ngân hàng yêu cầu nhiều lần nhưng anh Nguyễn Văn C không hợp tác trả nợ, do anh Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 19-02-2020, Ngân hàng Đ đã chuyển toàn bộ số tiền còn nợ sang nợ quá hạn, và khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn C phải trả số nợ gồm nợ gốc: 250.000.000 đồng, Lãi trong hạn: 13.945.000 đồng, Lãi quá hạn: 10.652.055 đồng. Tổng cộng: 274.597.055 đồng tính đến ngày 25-5-2020, đồng thời yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả tiền lãi phát sinh từ ngày 26-5-2020 đến ngày anh Nguyễn Văn C trả hết nợ cho Ngân hàng Đ theo mức thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp anh Nguyễn Văn C không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: N 0223/TC18 ngày 08-02-2018, Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số N 0223/TC18-01-2019-PLHĐ ngày 19-02-2019.

Trường hợp tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ và chi phí phát sinh có liên quan thì anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng Đ.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện đặc điểm tứ cận thửa đất xem xét, thẩm định đúng như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất mà anh Nguyễn Văn C thế chấp tại Ngân hàng Đ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn C trả tổng số tiền là 318.938.493 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.570.000 đồng, lãi quá hạn là 55.368.493 đồng (lãi suất tính đến ngày 02-7-2021), đồng thời yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi, các khoản phí phát sinh kể từ ngày 03-7-2021 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay

theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu anh Nguyễn Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ thì anh C còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng hoặc ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý đối với tài sản khác của anh C để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C: Kết quả xác minh xác định anh Nguyễn Văn C đã đi khỏi địa phương nhưng không xác định được hiện nay đang ở đâu. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn C bằng các hình thức niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Nguyễn Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung giải quyết vụ án, phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; việc thụ lý giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành quy định, đã đi khỏi địa phương không xác định được nơi ở mới.

Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc anh Nguyễn Văn C phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ là 318.938.493 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.570.000 đồng, lãi quá hạn là 55.368.493 đồng (lãi suất tính đến ngày 02-7-2021), đồng thời yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi, các khoản phí phát sinh kể từ ngày 03-7-2021 đến khi thu hồi được toàn bộ nợ vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Ngoài ra, Ngân hàng đề nghị được quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu anh Nguyễn Văn C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ thì anh Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng hoặc ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý đối với tài sản khác của anh Nguyễn Văn C để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Bản sao Hồ sơ tín dụng, hồ sơ pháp lý của ngân hàng, hồ sơ khách hàng; là các tài liệu do nguyên đơn cung cấp.

Ngoài ra, còn có một số tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án như bản tự khai của đại diện nguyên đơn; biên bản xem xét, thẩm định; kết quả thông báo, triệu tập đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải trả số tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số: N 0151/119 ngày 19-02-2019, đồng thời yêu cầu xử lý thế chấp nếu anh Nguyễn Văn C không trả được hoặc trả không đủ nợ nên quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn S (nay là B), huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Từ ngày 19-02-2020 anh Nguyễn Văn C vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 19-6-2020 Ngân hàng khởi kiện là vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện, quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[1.3]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng các hình thức như trực tiếp (đối với nguyên đơn); niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng (đối với bị đơn) đúng theo Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, bị đơn không có mặt; kết quả xác minh tại địa phương xác định anh Nguyễn Văn C đã đi khỏi địa phương và hiện nay không xác định được anh Nguyễn Văn C đang ở đâu. Như vậy, anh Nguyễn Văn C đã tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Nguyễn Văn C vắng mặt đến lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về nội dung và hình thức của hợp đồng: Anh Nguyễn Văn C có vay tiền của Ngân hàng Đ số tiền 250.000.000 đồng, thể hiện qua Hợp đồng tín dụng số: N 0151/119 ngày 19-02-2019, thời hạn vay là: 12 tháng kể từ ngày 20-02-2019; lịch trả nợ vay như sau: Nợ gốc trả 01 lần khi đến hạn. Nợ lãi trả 06tháng/lần; lãi suất cho vay: 10,80%/năm; mục đích vay là phục vụ sản xuất nông nghiệp. Xét thấy, việc thỏa

thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Đ với anh Nguyễn Văn C có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn C trả tổng số tiền nợ là 318.938.493 đồng, trong đó: Tiền nợ gốc là 250.000.000 đồng, lãi trong hạn là 13.570.000 đồng, lãi quá hạn là 55.368.493 đồng (lãi suất tính đến ngày 02-7-2021); Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Đ với anh Nguyễn Văn C xác định số tiền vay, thời hạn trả nợ và lãi suất thỏa thuận như nguyên đơn trình bày là đúng; Ngân hàng Đ đã giải ngân cho anh Nguyễn Văn C số tiền 250.000.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 25-5-2020 anh Nguyễn Văn C đã trả lãi cho Ngân hàng Đ số tiền 13.430.000 đồng, số tiền nợ gốc và lãi còn lại anh Nguyễn Văn C không trả cho Ngân hàng Đ khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng, vi phạm khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”. Mặc dù vậy, anh Nguyễn Văn C đã bỏ đi khỏi địa phương và không xác định được hiện nay đang ở đâu nên việc Ngân hàng Đ khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C trả nợ là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng các Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Đ.

Đối với yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận mức lãi suất trong hạn, quá hạn, phạt chậm trả, phạt vi phạm giữa Ngân hàng Đ với anh Nguyễn Văn C theo hợp đồng tín dụng nêu trên là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi trên số tiền gốc mà anh Nguyễn Văn C còn nợ, cụ thể: lãi trong hạn là 13.570.000 đồng, lãi quá hạn là 55.368.493 đồng (lãi suất tính đến ngày 02-7-2021).

[2.3]. Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: N 0223/TC18 ngày 08-02-2018, Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số N 0223/TC18-01-2019-PLHD ngày 19-02-2019 giữa Ngân hàng Đ với anh Nguyễn Văn C, thấy rằng: Việc thế chấp được lập thành văn bản, theo mẫu, có công chứng tại Văn phòng công chứng V ngày 09-02-2018 và ngày 19-02-2019. Đăng ký giao dịch bảo đảm, tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Đ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất gồm: Thửa đất số 730, tờ bản đồ số 12, diện tích 11.455m²; tọa lạc tại Thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ quyết sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 122299, do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện Đ cấp ngày 15-01-2010. Việc thế chấp đúng quy định theo điểm a khoản 3 Điều 167;

khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Điều 298, Điều 299, 317, 320 Bộ luật Dân sự. Do đó, hợp đồng thế chấp được lập giữa Ngân hàng Đ với ông anh Nguyễn Văn C là hợp pháp, yêu cầu của khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi nợ.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nên buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*).

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chấp nhận nên buộc bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 298; 299, 317, 320, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 3 Điều 167; khoản 1 Điều 168 Luật đất đai; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ.

Buộc anh Nguyễn Văn C phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền 318.938.493đ (*Ba trăm mười tám triệu chín trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*), trong đó: Tiền nợ gốc là 250.000.000đ (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), lãi trong hạn là 13.570.000đ (*Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng*), lãi quá hạn là 55.368.493đ (*Năm mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*) (lãi suất tính đến ngày 02-7-2021).

Trường hợp anh Nguyễn Văn C không trả hoặc trả không đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của anh Nguyễn Văn C để đảm bảo việc thu hồi nợ (*Theo hợp đồng thế chấp số N 0223/TC18 ngày 08-02-2018, Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp số N 0223/TC18-01-2019-PLHĐ ngày 19-02-2019*); Trường hợp việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả toàn bộ số tiền nợ của anh Nguyễn Văn C thì anh

Nguyễn Văn C còn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng hoặc ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý đối với tài sản khác của anh Nguyễn Văn C để đảm bảo thu hồi toàn bộ khoản nợ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 02-7-2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định: Do Ngân hàng TMCP Đ đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) nên buộc anh Nguyễn Văn C phải trả cho ngân hàng số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn C phải nộp 15.947.000đ (*Năm mươi sáu triệu ba trăm mười lăm nghìn đồng (làm tròn)*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 6.865.000đ (*Sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001784, ngày 06-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Mã Thị Kỳ